

BỘ XÂY DỰNG
Số: 18/2003/QĐ-BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng và các Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2000, Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng thay thế Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 17/2000/QĐ-BXD ngày 02 tháng 8 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này được thực hiện thống nhất trong cả nước và có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan quản lý tài chính của Trung ương Đảng, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các doanh nghiệp, các chủ đầu tư, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quân

QUY ĐỊNH

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2003/QĐ-BXD ngày 27 tháng 6 năm 2003
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Chương 1:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung công tác quản lý chất lượng của các tổ chức, cá nhân hoạt động tư vấn đầu tư và xây dựng, doanh nghiệp xây dựng, ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, chủ đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan trong công tác khảo sát, thiết kế, xây lắp, nghiệm thu, bàn giao công trình, bảo hành xây lắp, bảo trì các công trình thuộc các dự án xây dựng mới (kể cả các công trình phụ trợ, công trình tạm, công trình phục vụ khởi công), cải tạo, sửa chữa nâng cấp, không phân biệt nguồn vốn, hình thức sở hữu.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1- *Chất lượng công trình xây dựng* là những yêu cầu về an toàn, bền vững, kỹ thuật và mỹ thuật của công trình phù hợp với Quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng, các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và hợp đồng giao nhận thầu xây dựng.

2- *Khảo sát xây dựng* là hoạt động thị sát, đo vẽ, thăm dò, thu thập, phân tích và tổng hợp những tài liệu và số liệu về điều kiện tự nhiên của vùng, địa điểm xây dựng để phục vụ thiết kế.

3- *Thiết kế sơ bộ* là các tài liệu thể hiện bằng thuyết minh và bản vẽ về quy hoạch, kiến trúc, kết cấu, bố trí hệ thống kỹ thuật và công nghệ, cụ thể hóa các yếu tố đã nêu trong nội dung chủ yếu của báo cáo nghiên cứu khả thi. Thiết kế sơ bộ được phê duyệt cùng báo cáo nghiên cứu khả thi là căn cứ để lập, thẩm định và xét duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật thi công.

4- *Thiết kế kỹ thuật (thiết kế triển khai)* là các tài liệu thể hiện bằng thuyết minh và bản vẽ được triển khai trên cơ sở thiết kế sơ bộ được duyệt cùng báo cáo nghiên cứu khả thi. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật phải bảo đảm đủ điều kiện để lập tổng dự toán, hồ sơ mời thầu và lập bản vẽ thi công.

5- *Thiết kế bản vẽ thi công (thiết kế chi tiết)* là các tài liệu thể hiện bằng bản vẽ được lập trên cơ sở thiết kế kỹ thuật đã được duyệt. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phải thể hiện được các chi tiết kiến trúc, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình (cấp điện, cấp nước, thoát nước, cấp hơi, điều hoà không khí...) và công nghệ để doanh nghiệp xây dựng thực hiện thi công.

6- *Thẩm tra thiết kế* là công việc kiểm tra lại thiết kế của tổ chức tư vấn xây dựng thực hiện theo các yêu cầu của chủ đầu tư đối với thiết kế công trình do một tổ chức tư vấn thiết kế khác lập.

7- *Thẩm định thiết kế* là công việc của người có thẩm quyền tổ chức kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn, cá nhân thiết kế; kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật thi công; kiểm tra sự phù hợp giữa các nội dung của hồ sơ thiết kế kỹ thuật với thiết kế sơ bộ và các nội dung đã được phê duyệt trong quyết định đầu tư; đánh giá sự hợp lý của giải pháp thiết kế để làm cơ sở phê duyệt thiết kế kỹ thuật.

8- *Giám sát tác giả* là công việc kiểm tra, giải thích hoặc xử lý những vướng mắc, thay đổi, phát sinh tại hiện trường nhằm đảm bảo việc thi công xây dựng theo đúng thiết kế và bảo vệ quyền tác giả thiết kế của tổ chức tư vấn lập thiết kế kỹ thuật thực hiện tại hiện trường trong quá trình xây dựng.

9- *Giám sát thi công xây lắp của chủ đầu tư* là hoạt động theo dõi thường xuyên, liên tục, có hệ thống tại hiện trường của chủ đầu tư để quản lý khối lượng, chất lượng, tiến độ các công tác xây lắp do doanh nghiệp xây dựng thực hiện theo hợp đồng giao nhận thầu xây dựng, theo thiết kế bản vẽ thi công hoặc thiết kế kỹ thuật thi công đã được phê duyệt, Quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng.

10- *Kiểm định chất lượng thi công xây lắp* là hoạt động kiểm tra, thử nghiệm, định lượng một hay nhiều tính chất của sản phẩm hoặc công trình xây dựng, so sánh với quy định của thiết kế và tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng của tổ chức tư vấn.

11- *Giám định chất lượng công trình xây dựng* là hoạt động của cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, trên cơ sở Quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng, văn bản quy phạm pháp luật và kết quả kiểm định chất lượng để đánh giá, kết luận về chất lượng của sản phẩm hoặc công trình xây dựng.

12- *Bản vẽ hoàn công* là bản vẽ phản ánh kết quả thực hiện thi công xây lắp do doanh nghiệp xây dựng lập trên cơ sở thiết kế bản vẽ thi công hoặc thiết kế kỹ thuật thi công đã được phê duyệt và kết quả đo kiểm các sản phẩm xây lắp đã thực hiện tại hiện trường được chủ đầu tư xác nhận.

13- *Bảo hành công trình* là công việc sửa chữa các hư hỏng công trình xảy ra trong thời hạn bảo hành của doanh nghiệp xây dựng thi công công trình

14- *Bảo trì công trình* là công việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ, sửa chữa vừa, sửa chữa lớn do chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình thực hiện nhằm đảm bảo cho công trình sử dụng, vận hành an toàn theo quy trình vận hành do người thiết kế và nhà chế tạo quy định.

Điều 3. Phân cấp quản lý về chất lượng công trình xây dựng

1- Bộ Xây dựng:

Thống nhất quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trong phạm vi cả nước, có trách nhiệm:

a) Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng trong công tác khảo sát, thiết kế, thi công xây lắp, nghiệm thu, bàn giao công trình, bảo hành xây lắp, bảo trì công trình; thoả thuận để các Bộ có công trình xây dựng chuyên ngành, Bộ quản lý

chuyên ngành kỹ thuật ban hành các quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành và quản lý chất lượng chuyên ngành kỹ thuật trong công trình.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

c) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư, tổ chức tư vấn thực hiện thiết kế và doanh nghiệp xây dựng đối với các công trình thuộc dự án nhóm A. Trực tiếp tổ chức kiểm tra chất lượng công trình trong cả nước khi cần thiết.

d) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về việc giám định chất lượng công trình xây dựng theo phân cấp của Chính phủ;

e) Tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ 6 tháng, 1 năm về chất lượng công trình xây dựng theo quy định.

Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Vụ Khảo sát, thiết kế xây dựng và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Xây dựng giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện trách nhiệm trên.

2- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng tại địa phương có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng tại địa phương.

- Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư, tư vấn thiết kế và doanh nghiệp xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư nhóm B, C do địa phương quản lý. Trực tiếp tổ chức kiểm tra chất lượng công trình tại địa phương khi cần thiết.

- Xử lý các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng tại địa phương theo phân cấp tại Điều 25 của Quy định này.

- Tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng định kỳ 6 tháng về tình hình chất lượng các công trình xây dựng do địa phương quản lý (mẫu báo cáo theo phụ lục 27 của Quy định này).

- Phân cấp quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã quyết định đầu tư.